

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **33/2020/ST-HNGĐ**

Ngày: 29/7/2020

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Thành Hạnh**
Ông Lê Quang Thìn

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hà Văn Thái - Kiểm sát viên**

Ngày 29/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2020/TLST- HNGĐ ngày 15/5/2020 về việc “*Ly hôn, giải quyết con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST - HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1986 (có mặt)

* Bị đơn: **Anh Kim X**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* ***Nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Kim X chung sống vào năm 2003 và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp trái ngược quan điểm sống nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã. Hiện nay hai người đã ly thân, Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Kim X.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị T và anh X có hai con chung là Kim Thị Lan, sinh năm 2004 và Kim Thường, sinh năm 2006. Tại các văn bản

trước đây chị T có yêu cầu được nuôi hai con chung. Ngày 01/7/2020, chị Trần Thị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc giải quyết về vấn đề con chung do các bên đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết con chung.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Kim X trình bày:**

Anh Kim X và chị Trần Thị T chung sống vào năm 2003 và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp trái ngược quan điểm sống nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Kim X thì anh Kim X đồng ý ly hôn; không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung; anh Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kim X và giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Kim X chung sống với nhau từ năm 2003 và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh X thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn với anh Kim X.

Đối với bị đơn anh Kim X đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên hòa giải, nhằm hóa giải mâu thuẫn, tạo điều kiện vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kim X thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T. Do đó, cần áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kim X là phù hợp.

2. Con chung: Trước khi mở phiên tòa, chị Trần Thị T đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung do đó cần

áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu này của chị Trần Thị T là phù hợp.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị T phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kim X.

2. Giải quyết con chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về con chung do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

3. Tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004057 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kim X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung